

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm

Ông Nông Quốc Khôi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Thẩm Văn B (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993 tại huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐN, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thẩm Văn N và bà Nông Thị R (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2013 Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 24/2013/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Lý Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Chìu Thị H, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 01, QT, HH, Quảng Ninh.

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1993.

Trú tại: Ấp Cả G, BP, TH, Đồng Tháp.

(Cả hai người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 25/12/2022, tổ công tác Công an xã TN phối hợp với Công an huyện HL làm nhiệm vụ tại xóm Nà Kéo, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng phát hiện Thẩm Văn B (sinh năm 1993 trú tại xóm ĐN, xã TN) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 507.15 chở Nguyễn Thị V (sinh năm 1993 trú tại xã Bình Phú, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp) và Chiu Thị H (sinh năm 1996 trú tại xã QT, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh) đi đến mốc 893 thuộc địa phận xóm ĐN, xã TN, huyện HL để cho Vân, Huệ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng phương tiện về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 22/12/2022 Thẩm Văn B nhận được cuộc gọi từ một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê Bộ chở Nguyễn Thị V, Chiu Thị H từ thị trấn TN, huyện HL đến mốc 893 để xuất cảnh sang Trung Quốc với tiền công 300 CNY (Nhân dân tệ)/01 người, Bộ đồng ý. Ngày 24/12/2022 người phụ nữ trên gửi số điện thoại của Vân cho B để B chủ động liên lạc đón, khi Vân cùng Huệ đến thành phố Cao Bằng thì Bộ hướng dẫn nghỉ trọ tại bến xe khách thành phố Cao Bằng. Hôm sau tiếp tục đi xe khách đến huyện HL để Bộ đưa sang Trung Quốc. Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2022 Vân cùng Huệ đến thị trấn TN, huyện HL thì Bộ gửi vị trí đón cho Vân, theo định vị Vân cùng Huệ tiếp tục đi Taxi đến xóm Nà Kéo, xã TN, huyện HL gặp Bộ đang đứng chờ, Bộ điều khiển xe mô tô chở Vân cùng Huệ đến mốc 893 giao người và nhận tiền công, khoảng 20 giờ cùng ngày khi B chở Vân cùng Huệ di chuyển được khoảng 300 m thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSCB-P1 ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Thẩm Văn B về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thẩm Văn B về tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn B phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Thẩm Văn B từ 12 đến 15 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội và trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

Trợ giúp viên Lý Thị N trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân bị cáo phạm tội do không có việc làm ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; xuất phát từ nhu cầu đi sang Trung Quốc lao động của một số công dân; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội chưa đạt, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 15, điều 57 của Bộ luật Hình sự và xử phạt với mức án thấp nhất của viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên, không có ý kiến bổ sung và tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 24/12/2022 Thẩm Văn B được một người không quen biết thuê tổ chức cho 02 phụ nữ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công 300 CNY/01 người. Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2022 Bộ đến xóm Nà Kéo, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng đón Nguyễn Thị V, Chiu Thị H đến mốc 893 thuộc địa phận xóm ĐN, xã TN, huyện HL giao người và nhận tiền công, khoảng 20 giờ cùng ngày khi Bộ đang chở Vân cùng Huệ di chuyển đến mốc 893 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi đón, đưa người để vượt biên sang Trung Quốc mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Thẩm Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo là người địa phương thông thuộc đường biên giới, việc tiếp tay để đưa những người có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của bị cáo gây khó khăn trong công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát biên giới. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/8/2013 Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 24/2013/HSST.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về phạm tội chưa đạt: Hành vi tổ chức đón, đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của bị cáo chưa thực hiện được, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa được hưởng lợi, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo màu xanh tím của Thẩm Văn B là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;

- Cần trả lại cho bị cáo đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Căn cước công dân mang tên Thẩm Văn B; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; 1.243.000đ (*Một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người thuê Bộ tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với 02 công dân xuất cảnh trái phép cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã yêu cầu trở về địa phương sinh sống và có văn bản đề nghị chính quyền địa phương quản lý giáo dục răn đe.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Ngày 25/5/2023 bị cáo Thẩm Văn B có đơn xin miễn án phí với lý do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét thấy yêu cầu của bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thẩm Văn B phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Thẩm Văn B - **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh tím của Thẩm Văn B". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- *Trả lại cho bị cáo Thẩm Văn B:*

+ 01 (một) Căn cước công dân mang tên Thẩm Văn B;

+ 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam: 1.243.000đ (*một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*). Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục THADS tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 15/3/2023.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 102 ngày 19 tháng 4 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thẩm Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Thẩm Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như